|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 160/2021/NQ-HĐND | *Quảng Trị, ngày 09 tháng 12 năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn,**

**khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không**

**được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;*

*Xét Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi (khu vực không được phép chăn nuôi), quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi (gọi tắt là khu vực không được phép chăn nuôi), quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Các cơ quan, ban, ngành, địa phương liên quan trong quá trình theo dõi chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 2.** Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo phụ lục đính kèm.

**Điều 3.** Vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

1. Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực được quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này.

2. Cơ sở nuôi chim yến phải tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý nuôi chim yến được quy định tại Điều 64 của Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội; phải đảm bảo các điều kiện nuôi được quy định tại khoản 2, Điều 25 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

3. Nhà yến đã xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi thì phải giữ nguyên hiện trạng, không được cơi nới, không được sử dụng loa phóng phát âm thanh.

**Điều 4.** Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

1. Điều kiện hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi

Tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, có thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi và đã thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trước ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Nguyên tắc hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi

a) Nhà nước hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi bằng hình thức hỗ trợ một phần chi phí cho việc tháo dỡ, phá hủy, vận chuyển chuồng trại chăn nuôi.

b) Việc hỗ trợ di dời được thực hiện sau khi cơ sở chăn nuôi hoàn thành việc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đến địa điểm mới đảm bảo quy định về môi trường, quy định về điều kiện chăn nuôi có xác nhận của chính quyền địa phương.

c) Mỗi cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết này chỉ được hỗ trợ một lần.

d) Ngoài chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này, các đối tượng hỗ trợ tại Nghị quyết này được ưu tiên hưởng các chính sách khác của Trung ương, của tỉnh theo quy định nhưng không trùng lắp về nội dung hỗ trợ. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau, đối tượng thụ hưởng được lựa chọn chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

3. Nội dung chính sách

Hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi: Đối với chăn nuôi quy mô nông hộ, mức hỗ trợ 4.000.000 đồng/hộ (bốn triệu đồng/hộ). Đối với trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ, mức hỗ trợ 6.000.000 đồng/trang trại (sáu triệu đồng/trang trại). Đối với trang trại chăn nuôi quy mô vừa, mức hỗ trợ 10.000.000 đồng/trang trại (mười triệu đồng/trang trại). Đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn, mức hỗ trợ 15.000.000 đồng/trang trại (mười lăm triệu đồng/trang trại).

**Điều 5.** Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí hỗ trợ trực tiếp để thực hiện việc di dời chuồng trại ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh 70%, ngân sách huyện 30%.

**Điều 6.** Quy định chuyển tiếp

Đối với các cơ sở chăn nuôi đã xây dựng và hoạt động trong khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này phải di dời đến địa điểm chăn nuôi phù hợp hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi trước ngày 31/12/2024.

**Điều 7.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Khóa VIII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBTVQH, Chính phủ; - Vụ pháp chế - Bộ NN&PTNT;  - Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp; - TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh; - Đoàn ĐBQH tỉnh; - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Văn phòng: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh; - Các Sở, ban, ngành;  - TT.HĐND, UBND cấp huyện; - Báo QT, Đài PT-TH tỉnh; - Trung tâm TH - CB tỉnh; - Lưu: VT, KTNS. | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Đăng Quang** |